

CHIẾN THẮNG PHƯỚC THÀNH 60 NĂM NHÌN LẠI

Hồ Sơn Đài^{1*}

Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng với luận điểm cơ bản: “Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân”² đã mở một cao trào đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị trên toàn miền Nam. Tại miền Đông Nam Bộ, tiếp nối các trận đánh vang dội ở Sở Cao su Bến Củi (Tây Ninh, 3/4/1957), đồn điền Minh Thạnh (Thủ Dầu Một, 10/8/1957), Trại Be (Biên Hòa, 10/9/1957), Lò Than (Biên Hòa, 19/12/1957), Chi khu Dầu Tiếng (Thủ Dầu Một, 11/8/1958), Trụ sở MAAG Nhà Xanh (Biên Hòa, 7/7/1959), Căn cứ Tua Hai (Tây Ninh, 26/1/1960); tháng 9/1961, Bộ Tư lệnh Quân khu miền Đông chủ trương tổ chức một trận tiến công vào Tiểu khu quân sự Phước Thành, nhằm tiêu diệt toàn bộ quân đội và cảnh sát Sài Gòn tại đây, làm chủ tiểu khu và tỉnh lỵ, gây tiếng vang lớn về chính trị, phá tan ý đồ dùng Phước Thành làm lá chắn và bàn đạp tiến công vào Chiến khu Đ. Chiến thắng Phước Thành có ý nghĩa lịch sử rất lớn, vượt khỏi phạm vi một trận đánh thông thường. Lần đầu tiên, Quân Giải phóng tổ chức tiến công thắng lợi, làm chủ một tỉnh lỵ ở miền Nam, mở ra một cao trào mới về đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh chính trị và binh vận trên chiến trường Nam Bộ.

1. Tỉnh Phước Thành và Tiểu khu Phước Thành

Mặc dù Hiệp định Genève về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam đã được ký, nhưng đế quốc Mỹ không chịu thi hành Hiệp định, trực tiếp nhảy vào miền Nam Việt Nam, thiết lập thể chế chính trị thân Mỹ, áp đặt chính sách thực dân kiểu mới, xây dựng bộ máy bạo lực phản cách mạng và sử dụng bộ máy ấy để đàn áp phong trào cách mạng miền Nam. Nhằm thoát bỏ mọi tàn dư thời kỳ thực dân Pháp, xác lập cơ cấu quản trị mới phục vụ cho mục đích bình định, sau khi lên nắm quyền, Ngô Đình Diệm ký hàng loạt sắc lệnh điều

^{1*} PGS. TS. Viện Nghiên cứu Đông Nam Bộ - Trường Đại học Thủ Dầu Một. Email: hosondai@gmail.com

² Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đảng về chống Mỹ, cứu nước, tập 1 (1954 - 1965)*, Nxb CTQG, H, tr. 361.

chính, đổi tên hoặc thành lập mới nhiều đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp huyện, xã.

Nhằm tạo ra một lá chắn kiểm soát vùng Chiến khu Đ³, ngày 23/1/1959, Ngô Đình Diệm ký Sắc lệnh số 25-SL cắt một phần đất của tỉnh Biên Hòa và tỉnh Thủ Dầu Một để thành lập một tỉnh mới: tỉnh Phước Thành. Tỉnh Phước Thành có 3 quận: Phú Giáo, Tân Uyên và Hiếu Liêm⁴, tỉnh lỵ đặt tại thị trấn Phước Vĩnh. Cùng với việc thành lập tỉnh, chính quyền Sài Gòn đưa Thiếu tá Ngô Minh Mẫn, con nuôi của Ngô Đình Diệm, về làm Tỉnh trưởng. Giúp việc cho tỉnh trưởng là một phó tỉnh trưởng phụ trách nội an và các cơ quan: Văn phòng, các ty Nội an, Hành chính, Tài chính, Kinh tế - Xã hội. Ở cấp quận, ngoài các thành phần trong bộ máy quản trị như các địa phương khác, ở Phước Thành, Diệm ban hành Nghị định số 217/BNV-NC8 đặt thêm chức Phó quận trưởng nhằm tăng cường khả năng kiểm soát địa bàn.

Trước khi chuyển sang thành lập hệ thống ấp chiến lược, từ năm 1956, chính quyền Sài Gòn cho lập tại Tân Uyên, Phú Giáo, Hiếu Liêm các khu dinh điền, khu trù mật, đưa đồng bào theo đạo Công giáo từ miền Bắc bị cưỡng ép di cư đến định cư. Cùng với các chiến dịch “tố Cộng”, “diệt Cộng”, bộ máy tuyên truyền của Diệm ra sức kích động, gây chia rẽ người có đạo với người không có đạo để chống lại lực lượng cách mạng; đồng thời ủi mở nhiều con đường vào rừng Chiến khu Đ (gọi là đường Trần Lệ Xuân), vừa để khai thác gỗ thu lợi kinh tế, vừa tạo điều kiện cho quân đội và cảnh sát cơ động kiểm soát vùng căn cứ.

Về quân sự, Ngô Đình Diệm thành lập ở Phước Thành 1 tiểu khu (đặt tại thị trấn Phước Vĩnh) và 3 chi khu đặt tại 3 quận Phú Giáo, Tân Uyên, Hiếu

³ Chiến khu Đ Hình thành từ đầu năm 1946, tại khu vực năm xã Tân Hòa, Mỹ Lộc, Tân Tịch, Thường Lang, Lạc An (thuộc huyện Tân Uyên, tỉnh Biên Hòa). Từ ranh giới phía Tây là Đường 16, phía Nam là sông Đồng Nai, Chiến khu không ngừng mở rộng lên phía Bắc và Đông Bắc; trở thành nơi đứng chân hoạt động của các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể, LLVT của các tỉnh Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Khu 7, Phân Liên khu miền Đông và Nam Bộ. Sang thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, từ những năm 1956, 1957, một số cán bộ cách mạng, rồi Khu ủy miền Đông, Xứ ủy Nam Bộ lần lượt về đây đứng chân hoạt động. Nhiều đơn vị vũ trang chọn Chiến khu Đ làm nơi tập hợp, xây dựng lực lượng và xuất phát tiến công trên các chiến trường phụ cận.

⁴ Quận Phú Giáo có 5 xã: Bình Mỹ, Phước Hòa (thuộc quận Tân Uyên cũ); Vĩnh Tân, Tân Bình (thuộc quận Châu Thành - Bình Dương); An Bình (thuộc tỉnh Phước Long); Quận lỵ đặt tại Bồ Lá. Quận Tân Uyên có 12 xã: Bình Phước, Bình Long, Bình Thạnh, Lợi Hòa, Tân Định, Tân Phú, Thiện Tân, Tân Mỹ, Tân Tịch, Thường Lang, Tân Hiệp, Tân Hóa Khánh; Quận lỵ đặt tại Uyên Hưng. Quận Hiếu Liêm có 4 xã (Chánh Hưng, Thái Hưng, Đại An, Trị An); 2 khu vực (phần phía Nam Bù Na thuộc tỉnh Phước Long, vùng Tà Lài thuộc tỉnh Long Khánh); 5 dinh điền gồm đồng bào Công giáo bị cưỡng bức di cư vào Nam; Quận lỵ đặt tại Lạc An.

Liên. Tiểu khu Phước Thành thuộc Khu chiến thuật 32, Vùng chiến thuật 3⁵. Tại tiểu khu, chúng bố trí 1 tiểu đoàn chủ lực cơ động, 6 đại đội bảo an, 1 tiểu đoàn biệt động quân, 1 đại đội cảnh sát hiển binh, 1 đại đội pháo (3 khẩu 50mm) và 1 chi đội thiết giáp (5 xe bọc thép), tổng cộng hơn 2.000 quân, chưa kể lực lượng sẵn sàng ứng cứu thuộc Sư đoàn bộ binh 5 đóng tại Bến Cát. Toàn bộ lực lượng nói trên được bố trí trong 3 khu vực: 1) Khu trung tâm tỉnh lỵ (có dinh tỉnh trưởng, toà hành chính tỉnh) và đại đội cảnh sát hiển binh; 2) Khu phía Bắc gồm tiểu đoàn biệt động quân, chi đội thiết giáp và pháo binh. 3) Khu phía Nam gồm lực lượng bảo an và đội quản lý trại giam (có lúc giam cầm trên 500 cán bộ, chiến sĩ và đồng bào yêu nước). Toàn bộ nằm trong một khu vực biệt lập xung quanh có tường xây và rào dây thép gai bảo vệ. Mọi sự ra vào tỉnh lỵ đều bị kiểm soát chặt chẽ ở 2 cổng gác phía Đông và phía Tây. Cùng với việc bố trí lực lượng bảo vệ tại chỗ, các đơn vị bảo an, cảnh sát thường xuyên hành quân ra bên ngoài kết hợp với binh lính trong các đồn bót dọc đường giao thông, đồn điền cao su để lùng sục, bắt bớ. Tại các quận có lực lượng chi khu, các xã có đơn vị bảo vệ hương thôn, đoàn cán bộ bình định, bộ máy tề xã, ấp. Từ giữa năm 1961, có thêm lực lượng thanh niên chiến đấu bảo vệ ấp chiến lược. Âm mưu của chính quyền Sài Gòn là biến Phước Thành thành căn cứ quân sự, một mắt xích quan trọng trong hệ thống cứ điểm liên hoàn bảo vệ Sài Gòn trên hướng Bắc, Đông Bắc, đồng thời làm bàn đạp tiến công đánh phá sâu vào Chiến khu Đ.

Về phía chính quyền cách mạng, để chống lại âm mưu bao vây Chiến khu Đ của chính quyền Sài Gòn, tiện việc lãnh đạo, chỉ đạo công cuộc kháng chiến trên địa bàn, tháng 6-1960, Xứ ủy Nam Bộ quyết định thành lập tỉnh Phước Thành. Tỉnh Phước Thành về phía cách mạng có phạm vi gần tương ứng với tỉnh Phước Thành của chế độ Việt Nam cộng hòa, nhưng chỉ gồm hai huyện: Tân Uyên 1 và Tân Uyên 2 (sau đó, huyện Tân Uyên 1 đổi thành huyện Phú Giáo, huyện Tân Uyên 2 đổi thành huyện Tân Uyên)⁶. Như vậy, đến trước thời điểm xảy ra trận đánh Phước Thành (17-9-1961), trên địa bàn tỉnh Biên Hòa và tỉnh Thủ Dầu Một, có một đơn vị hành chính tỉnh Phước Thành. Trên địa bàn

⁵ Vùng chiến thuật 3 có Quân đoàn 3 gồm 3 sư đoàn bộ binh, 2 trung đoàn độc lập, một lực lượng địa phương gồm 22 tiểu đoàn và 111 đại đội bảo an; ngoài ra lại còn có lực lượng dự, lực lượng thủy quân lục chiến là lực lượng cơ động; mỗi khu chiến thuật có 1 sư đoàn bộ binh và lực lượng biệt động quân, bảo an, dân vệ.

⁶ Huyện Phú Giáo (tương ứng với quận Phú Giáo của chế độ Việt Nam cộng hòa) có 8 xã: An Linh, An Long, Phước Sang, Phước Hòa sở, Phước Hòa xã, Phước Vĩnh, Tân Bình và Lai Uyên. Huyện Tân Uyên (tương ứng với quận Tân Uyên của chế độ Việt Nam cộng hòa) gồm thị trấn Uyên Hưng với 4 xã dọc đường số 8: Tân Hòa, Tân Tịch, Mỹ Lộc, Thường Lang; 3 xã cù lao: Mỹ Hòa, Mỹ Quới, Thạnh Hội; 4 xã phía Nam đường số 16: Bình Hóa, Bình Chánh, Phước Thành, Thái Hòa (chế độ Việt Nam cộng hòa gọi là xã Thái Hưng), Lạc An, Bình Mỹ.

này có hai hệ thống chính quyền song song tồn tại, một bên là chính quyền Việt Nam cộng hòa, một bên là chính quyền cách mạng. Cả hai hệ thống chính trị được thành lập đều hướng đến mục đích chủ yếu: một bên để phá và một bên để bảo vệ Chiến khu Đ.

2. Trận đánh “ra mắt” của Quân Giải phóng miền Đông Nam Bộ

Từ sau cao trào Đồng khởi, tại Nam Bộ, các đơn vị vũ trang tại chỗ phát triển nhanh chóng, từng đoàn cán bộ tập kết ra miền Bắc lần lượt trở về, số vũ khí do Trung ương chi viện bằng đường biển ngày một lớn, LLVT ba thứ quân hình thành rộng khắp⁷. Tại miền Đông Nam Bộ, trên cơ sở các đơn vị C59, C80, C300, tiểu đoàn chủ lực đầu tiên của Quân khu 7 được thành lập, lấy phiên hiệu là D500. Tiểu đoàn có gồm đại đội bộ binh (C59, C80), 1 đại đội trợ chiến (C300) và 1 đại đội trinh sát, tổng cộng có 800 cán bộ, chiến sĩ, do Đặng Ngọc Sĩ làm Tiểu đoàn trưởng, Nguyễn Trọng Tâm (Bảy BK) làm Chính trị viên⁸. Ngày 15/4/1961, tiểu đoàn chính thức ra mắt tại suối Linh (Chiến khu Đ). Về tổ chức quân sự theo lãnh thổ, tháng 5/1961, Quân khu 7 (Đông Nam Bộ) được thành lập, do Trưởng ban Quân sự miền Đông Nguyễn Hữu Xuyên (Tám Kiến Quốc) làm Chỉ huy trưởng, Bí thư Khu ủy Mai Chí Thọ kiêm Chính ủy.

Ngay sau ngày thành lập, Bộ Tư lệnh Quân khu miền Đông chủ trương tổ chức trận tiến công Tiểu khu quân sự Phước Thành, nhằm tiêu diệt lực lượng quân đội và cảnh sát Sài Gòn tại đây, làm chủ tiểu khu và tỉnh lỵ, giải thoát tù chính trị, gây tiếng vang lớn về chính trị, phá tan ý đồ dùng Phước Thành làm lá chắn và bàn đạp tiến công vào Chiến khu Đ.

Sau nhiều lần tổ chức trinh sát tại thực địa, tháng 8/1961, kế hoạch tiến công tiêu diệt Tiểu khu Phước Thành được xác định. Theo đó, lực lượng tham gia trận đánh, ngoài các đơn vị vũ trang địa phương phối hợp ở vòng ngoài, có Tiểu đoàn 800 (đổi phiên hiệu từ Tiểu đoàn 500) của Quân khu 7, được tăng cường Đại đội đặc công trinh sát 260 và bốn khẩu đội ĐKZ của Q761 chủ lực

⁷ Không kể lực lượng dân quân du kích, số Quân Giải phóng tại chiến trường B2 cuối năm 1961 là 19.571 người; trong đó, bộ đội chủ lực Miền và các quân khu là 9.209 người, bộ đội địa phương các tỉnh, huyện là 10.362 người. Theo: Ban Tổng kết chiến tranh B2 (1979), Đề cương tỉ mỉ báo cáo tổng kết kinh nghiệm cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước trên chiến trường Nam Bộ và cực Nam Trung Bộ, tập 2. Lưu trữ Phòng Khoa học quân sự Quân khu 7, tr. 81, 97, 111.

⁸ Ban Liên lạc truyền thống Tiểu đoàn 800 (2008), *Từ Tiểu đoàn 800 miền Đông Nam Bộ đến Tiểu đoàn 1 Sư đoàn bộ binh 5 (1961-2006)*. Nxb QĐND, H, tr. 42, 43.

Miền⁹. Về cách đánh, với tổng số quân số tham gia trận đánh 1 tiểu đoàn tăng cường, tiến công một tiểu khu quân sự, cơ quan đầu não tỉnh có hệ thống phòng thủ mạnh với quân số gấp nhiều lần, lại hơn hẳn về trang bị vũ khí, Ban Chỉ huy đặt yếu tố bất ngờ lên hàng đầu - bí mật tiềm nhập, kết hợp vận động tiến công tiêu diệt mục tiêu. Cụ thể, toàn bộ lực lượng tiến công chia thành 4 mũi, đơn vị đặc công sẽ bí mật tiềm nhập dùng bộc phá đánh dinh tỉnh trưởng, diệt bộ chỉ huy; các đơn vị bộ binh xung phong phá tường đánh chiếm các mục tiêu bên trong tỉnh lỵ; đơn vị pháo binh tiêu diệt các lô cốt, chế áp các hỏa điểm tạo điều kiện cho các đơn vị bộ binh tiến công tiêu diệt từng mục tiêu. Bên ngoài, bộ đội và du kích địa phương phối hợp đánh nghi binh, chặn viện đồng thời sẵn sàng làm lực lượng dự bị. Ban chỉ huy trận đánh được thành lập gồm: Nguyễn Hữu Xuyên - Chỉ huy trưởng; Nguyễn Việt Hồng - Chính ủy; Đặng Ngọc Sĩ - Chỉ huy phó; Đặng Hữu Thuận - Tham mưu trưởng. Kế hoạch được Ban quân sự Miền phê duyệt và phổ biến đến các đại đội để tổ chức huấn luyện trên sa bàn và thao trường giả định.

Ngày 15/9/1960, các đơn vị tham gia trận đánh tổ chức hành quân từ căn cứ đến vị trí tập kết chiến đấu. Mặc dù đường hành quân dài 30km, phải vượt qua sông suối trong mùa mưa, nhưng do đơn vị công binh đã làm cầu từ trước nên tất cả đều đến vị trí tập kết (một địa điểm nằm ở phía Tây xã Phước Sang) an toàn, đúng thời gian quy định. Ngày 16/9, 2 đại đội bảo an tại tiểu khu hành quân lũng sục ở khu vực rừng chồi phía Tây thị trấn Phước Vĩnh. Nhận định 2 đại đội bảo an chỉ hành quân lũng sục định kỳ, không phát hiện được lực lượng tiến công đang ém sẵn, Ban Chỉ huy quyết định vẫn thực hiện trận đánh theo kế hoạch. 22 giờ đêm 17/9, các đơn vị lần lượt tiến vào chiếm lĩnh trận địa.

Trên hướng tiến công chủ yếu (phía Tây tiểu khu), bộ đội lợi dụng sau mỗi lần đèn pha từ các tháp canh chiếu quét qua để nhích dần đội hình, vượt bãi trống, áp sát chân thành. Phát hiện tên lính gác đang ngủ, tổ đặc công vượt qua cổng, tiến thẳng đến dinh tỉnh trưởng, đặt bộc phá. Đúng 23 giờ, bộc phá nổ, đánh sập một góc sau của dinh. Sau tiếng bộc phá lệnh, tất cả các hướng, mũi đồng loạt nổ súng. Đại đội 59 và 1 tiểu đội đặc công đánh thẳng vào dinh tỉnh trưởng, chi đội thiết giáp; Đại đội 260 và 1 tiểu đội đặc công khác tiến công ty

⁹ Tháng 7/1961, Trung đoàn đầu tiên của Quân Giải phóng miền Nam được thành lập, lấy mật danh Q761. Ngày 2/9/1961, hai tiểu đoàn 1 và 2 của Q761 làm lễ ra mắt tại Tây Ninh và Chiến khu Đ. Mỗi tiểu đoàn biên chế 126 cán bộ, chiến sĩ, trang bị trên 100 khẩu súng.

cảnh sát, đại đội hiến binh; Đại đội 300 cùng một phân đội đặc công tiến đánh lực lượng bảo an và chiếm lĩnh khu trại giam.

Trên hướng tiến công thứ yếu (phía Bắc tiểu khu), khẩu đội ĐKZ nỏ súng tiêu diệt lô cốt ở góc phía Tây Bắc, phân đội đặc công dùng mìn đánh thủng mảng tường thành để Đại đội 80 xung phong tiến công khu doanh trại tiểu đoàn biệt động quân và trận địa pháo. Sau phút bị tiến công bất ngờ, tiểu đoàn bảo an và chi đội thiết giáp ngoan cố chống cự, dùng hỏa lực trên xe tăng và đưa một khẩu đại liên lên ban công toà nhà cơ quan hành chính tỉnh bắn xối xả. Phân đội ĐKZ tập trung bắn tiêu diệt ổ đề kháng trên toà hành chính, đồng thời nã đạn áp chế hỏa lực ở khu nhà xe.

Sau gần 1 giờ 30 phút chiến đấu, các lực lượng tiến công đã hoàn toàn làm chủ tiểu khu quân sự và trung tâm hành chính tỉnh, làm tan rã lực lượng chiếm đóng tại thị trấn Phước Vĩnh, bắt tù binh, giáo dục và thả tại chỗ, thu gom chiến lợi phẩm. Riêng 4 chiếc xe thiết giáp, 3 khẩu pháo 105mm tuy đã có kế hoạch kéo về để sử dụng, nhưng không đúng chủng loại bộ đội đã được học ở miền Bắc, không biết thao tác nên đành phải phá hủy. Kết quả, Quân giải phóng loại khỏi chiến đấu trên 2.000 tên (gồm 1 tiểu đoàn biệt động quân, 1 tiểu đoàn bảo an, 1 chi đội thiết giáp, 1 đại đội pháo 105mm, 2 đại đội bảo an độc lập, 1 đại đội cảnh sát dã chiến, 1 đại đội dân vệ...); diệt 300 tên (có tên tỉnh trưởng kiêm chỉ huy trưởng tiểu khu), bắt sống 15 tên (có tỉnh phó và trưởng ty cảnh sát), bắt giáo dục và thả tại chỗ 400 hàng binh; phá hủy 3 khẩu pháo 105mm, 1 súng đại liên, 16 xe quân sự (có 4 xe thiết giáp); thu hơn 600 súng các loại cùng nhiều đồ dùng quân sự; giải thoát 300 tù chính trị¹⁰. Về phía lực lượng tiến công, 5 chiến sĩ hy sinh, 22 người khác bị thương.

Trên các hướng nghi binh, chặn viện, Đại đội 303 tỉnh Phước Thành hoạt động ở khu vực từ Cổng Xanh xuống Bình Mỹ, Bình Cơ, Nhà Đỏ. Đại đội 301 huyện Phú Giáo hoạt động khu vực đường số 14 từ Cổng Xanh đến Phước Hòa. Đại đội 302 huyện Tân Uyên chiếm lĩnh Đường số 16, chặt cây làm vật cản xe

¹⁰ Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu 7 (2011), *Lịch sử Nam Bộ và Cục nam Trung Bộ kháng chiến (1945-1975)*. Nxb CTQG, H, tr. 406. Các số liệu nói trên có khác nhau trong một số công trình nghiên cứu lịch sử đã được công bố. Theo Bộ Quốc phòng - Trung tâm từ điển bách khoa quân sự (2004), *Từ điển bách khoa quân sự Việt Nam*, Nxb QĐND, H, tr. 1091: “Sau hơn 1 giờ chiến đấu ta làm chủ tỉnh lỵ, diệt và bắt hơn 200 địch (có tỉnh trưởng và phó tỉnh trưởng), giáo dục và thả tại chỗ 400 hàng binh, thu hơn 600 súng các loại, phá 3 khẩu pháo 105mm, 14 xe QS (có 3 xe bọc thép), giải thoát 300 tù chính trị”.

cơ giới địch. Du kích các xã đào đường, đắp ụ, vũ trang tuyên truyền, phát động nhân dân đánh thùng, đánh mõ, phát loa kêu gọi binh lính ở các đồn bót lẻ.

3. Ý nghĩa vượt khỏi phạm vi một trận đánh

Thắng lợi của cuộc tiến công tỉnh lỵ và tiểu khu Phước Thành có một ý nghĩa lịch sử rất quan trọng. Kết quả của nó vượt khỏi phạm vi một trận đánh thông thường, tác động sâu sắc đến cục diện chung ở chiến trường miền Đông Nam Bộ trong những năm đầu thập niên 60 của thế kỷ trước.

Trước hết, chiến thắng Phước Thành của quân và dân miền Đông Nam Bộ đã giáng cho chính quyền và quân đội địch tại địa bàn Biên Hòa, Thủ Dầu Một một đòn phủ đầu vào chương trình bình định, dồn dân lập ấp chiến lược, bao vây tiêu diệt cơ quan đầu não cùng các LLVT kháng chiến tại Chiến khu Đ. Lần đầu tiên kể từ sau khi Hiệp định Genève, một tỉnh lỵ với tất cả cơ quan hành chính, tòa tỉnh trưởng bị ta đánh chiếm và làm chủ, một căn cứ tiểu khu quân sự bị Quân Giải phóng tiêu diệt, phá rã hoàn toàn. Chính tướng Mỹ Westmoreland, Tư lệnh Bộ Chỉ huy Cố vấn quân sự Mỹ tại miền Nam Việt Nam (MACV), phải thú nhận: “Mùa thu năm 1961 đã chứng kiến một bước ngoặt rõ rệt trong cuộc tiến công của Việt cộng, lần đầu tiên họ chiếm được tỉnh lỵ Phước Thành - một tỉnh lỵ chỉ cách Sài Gòn 80km. Đây là trận tiến công lớn nhất của đối phương đã làm cho cả Sài Gòn nhốn nháo”¹¹.

Sự thất thủ, tan rã hoàn toàn của cả hệ thống quân sự, cảnh sát một tỉnh lỵ đã gióng lên tiếng chuông báo hiệu sự phá sản không thể tránh khỏi của kế hoạch Staley - Taylor¹² trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ ở miền Nam. Sau sự kiện 17/9, chính quyền Ngô Đình Diệm bổ sung nhân sự, củng cố lực lượng và hệ thống công sự phòng thủ, tuy nhiên vẫn không ngừng bị các LLVT cách mạng tiến công, tiêu diệt tiêu hao nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh. Không thể thực hiện được nhiệm vụ bao vây và tiến công cơ quan đầu não kháng chiến cùng các đơn vị Quân Giải phóng trong Chiến khu Đ như mục đích đề ra, ngày 6/7/1965, Thủ tướng chính quyền Sài Gòn buộc phải ký Sắc lệnh số 131-NV giải thể tỉnh Phước Thành.

¹¹ Dẫn theo: Quân khu 7 - Đảng ủy - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương (2010), *Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Dương (1945-2005)*. Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 183.

¹² Kế hoạch này được công bố tháng 5 năm 1961, mang tên hai người soạn thảo là nhà kinh tế học Eugene Staley của Viện nghiên cứu Standford - Đại học Stanford và Đại tướng Maxwell D. Taylor, chỉ huy quân đội Mỹ tại Việt Nam.

Về phía lực lượng kháng chiến, trận đánh Phước Thành là một trong những chiến thắng quan trọng nhất của quân và dân miền Nam nói chung và miền Đông Nam Bộ nói riêng trong thời điểm khởi đầu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ. Thắng lợi của trận đánh đã tạo nên một hiệu ứng mới, khích lệ và tạo điều kiện cho LLVT và Nhân dân địa phương đồng loạt tiến công đồn bót của địch. Tại huyện Tân Uyên, bộ đội địa phương cùng du kích kết hợp hoạt động quân sự với phát động phong trào quần chúng nổi dậy tiến công uy hiếp địch ở các bót cầu Ông Hựu, cầu Gõ, cầu Chùa, cầu Rạch Rớ, Tân Ba; tập kích bót cầu Bà Đặng, làm chủ khu vực dọc hai bên Đường số 8. Tại huyện Phú Giáo, bộ đội huyện cùng du kích tiến công tiêu diệt trung đội dân vệ đóng đồn áp chiến lược Nhà Đỏ, vũ trang tuyên truyền, diệt ác, diệt tề ở các xã Phước Sang, An Long, An Linh, dọc Đường số 14 từ Bó Lá, Phước Thành qua Phước Vĩnh lên Đồng Xoài. Toàn bộ binh lính địch trong 16 đồn bót rút chạy không chờ lệnh trên. Đồn bót bị bỏ, nhân dân nổi dậy phá rã bộ máy tề áp, giành quyền làm chủ.

Đối với LLVT cách mạng, lần đầu tiên trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, Quân Giải phóng tiến công một tiểu khu và làm chủ toàn bộ tỉnh lỵ của quân đội và chính quyền địch. Trận đánh thể hiện sự trưởng thành về trình độ tổ chức, chỉ huy chiến đấu của cán bộ và trình độ kỹ, chiến thuật của chiến sĩ. Cũng lần đầu tiên kể từ sau năm 1954, LLVT miền Đông Nam Bộ tổ chức trận tập kích có sự phối hợp nhiều lực lượng bao gồm bộ đội chủ lực Miền, bộ đội chủ lực của Quân khu và LLVT địa phương; bộ đội được huấn luyện theo phương án tác chiến bài bản, có thông tin liên lạc (hữu tuyến) và hợp đồng chiến đấu chặt chẽ, công tác bảo đảm hậu cần - kỹ thuật và vận chuyển thương binh, liệt sĩ, thu chiến lợi phẩm chu đáo, an toàn. Trận đấu đạt hiệu suất chiến đấu rất cao, tiêu diệt sở chỉ huy, thu nhiều vũ khí, phá hủy xe thiết giáp, pháo hạng nặng, giải cứu tù nhân, bắt và giáo dục thả tại chỗ hàng trăm tên. Trong quá trình chiến đấu, các mũi tiến công chủ động, xử lý các tình huống trận đánh và tận dụng thời cơ thọc sâu tiến công linh hoạt, làm cho đối phương rối loạn ngay từ đầu và nhanh chóng tan rã.

Chiến lợi phẩm thu được từ trận Phước Thành đã giải quyết được một phần nhu cầu về trang bị, vũ khí và lương thực trong tình hình khó khăn trong giai đoạn đầu mới thành lập Quân Giải phóng. Ngoài việc củng cố đại đội trợ chiến và bổ sung cho các đơn vị bộ binh của Tiểu đoàn 800, số vũ khí chiến lợi

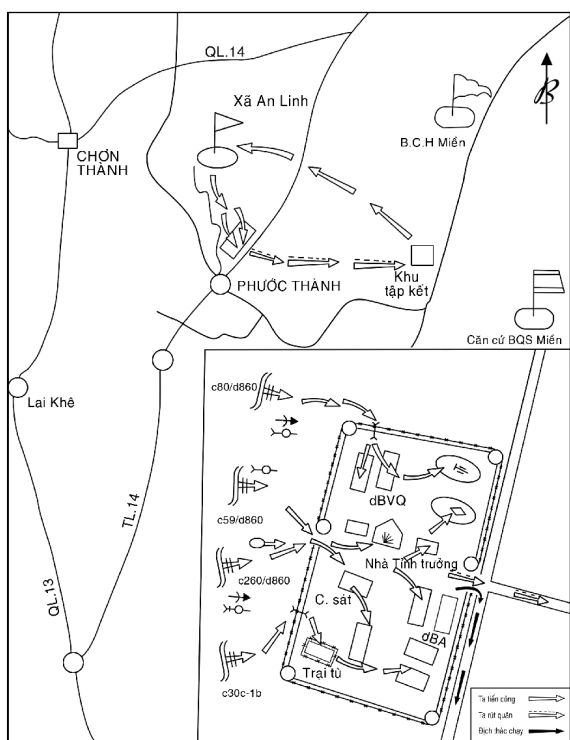
phẩm đã góp phần trang bị thêm cho các đơn vị vũ trang mới thành lập ở miền Đông Nam Bộ. Ngoài Trung đoàn Q761, tháng 12/1961, Trung đoàn Q762 chủ lực Miền được thành lập tại Chiến khu Đ. Các đơn vị của Quân khu miền Đông và tỉnh Phước Thành đã phối hợp với bộ đội chủ lực Miền liên tục tổ chức các cuộc phục kích, tập kích và chống càn trên khắp các chiến trường ở miền Đông Nam Bộ.

Cuộc tiến công tỉnh lỵ Phước Thành và phong trào đấu tranh quân sự, chính trị và binh vận sau đó đã phá thế bao vây chia cắt của địch, mở thông hành lang từ Chiến khu Đ phát triển đi các hướng, nối liền Chiến khu Đ với các căn cứ địa ở Bến Cát, Dầu Tiếng, sang chiến khu Dương Minh Châu, tạo thế liên hoàn giữa các căn cứ lớn ở miền Đông Nam Bộ. Nó đánh dấu thời kỳ đấu tranh quân sự được đẩy mạnh, làm “đòn xeo” cho phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng nhân dân, góp phần “đánh dấu một bước nhảy vọt quan trọng chuyển cách mạng miền Nam sang thế tiến công, phát triển cao trào cách mạng ra khắp miền với sự kết hợp cả hai hình thức đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự”¹³. Khi chính quyền Việt Nam cộng hòa giải thể tỉnh Phước Thành, cho rằng nhiệm vụ chống chính quyền và quân đội Sài Gòn bao vây đánh phá của tỉnh Phước Thành đã chuyển sang một giai đoạn mới, tháng 11-1966, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ban hành quyết định giải thể tỉnh Phước Thành, huyện Phú Giáo chuyển trực thuộc tỉnh Thủ Dầu Một và huyện Tân Uyên chuyển trực thuộc tỉnh Biên Hòa như trước.

¹³ Lê Duẩn (1970), *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*. Nxb Sự thật, Hà Nội, tr. 51.

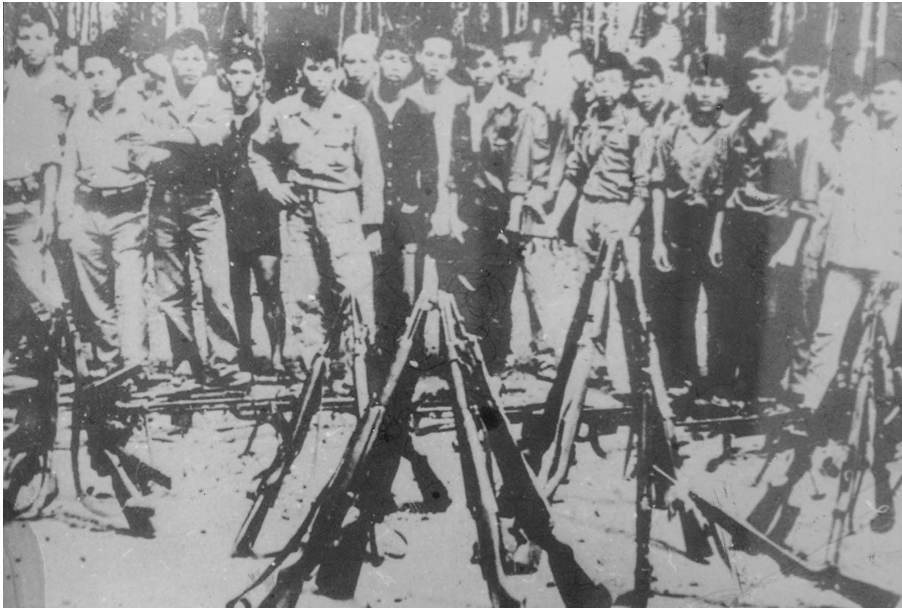
Tài liệu tham khảo:

1. Ban Liên lạc truyền thống Tiểu đoàn 800 (2008), *Từ Tiểu đoàn 800 miền Đông Nam Bộ đến Tiểu đoàn 1 Sư đoàn bộ binh 5 (1961 - 2006)*. Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.
2. Ban Tổng kết chiến tranh B2 (1979), *Đề cương tỉ mỉ báo cáo tổng kết kinh nghiệm cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước trên chiến trường Nam Bộ và cực Nam Trung Bộ*, tập 2. Lưu trữ Phòng Khoa học quân sự Quân khu 7.
3. Bộ Quốc phòng - Trung tâm từ điển bách khoa quân sự (2004), *Từ điển bách khoa quân sự Việt Nam*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.
4. Bộ Tư lệnh Quân khu 7 (2014), *400 trận đánh của LLVT Quân khu 7 (1945 - 1989)*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đảng về chống Mỹ, cứu nước, tập 1 (1954 - 1965)*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu 7 (2011), *Lịch sử Nam Bộ và Cực nam Trung Bộ kháng chiến (1945 - 1975)*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Hồ Sơn Đài (2008), *Cuộc kháng chiến 1945 - 1975 nhìn từ Nam Bộ*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Lê Duẩn (1970), *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*. Nxb. Sự thật, Hà Nội.
9. Quân khu 7 - Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương (2010), *Lịch sử LLVT nhân dân tỉnh Bình Dương (1945-2005)*. Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.



Sơ đồ diễn biến trận tiến công tỉnh lỵ và tiểu khu Phước Thành, ngày 17-9-1961.

Nguồn: Bộ Tư lệnh Quân khu 7 (2014), *400 trận đánh của LLVT Quân khu 7 (1945-1989)*.
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 340.



Các chiến sĩ Tiểu đoàn 800 Quân khu 7 tham gia trận Phước Thành.
(Nguồn: Bảo tàng Bình Dương).



Tượng đài chiến thắng Phước Thành 17-9-1961



Các đại biểu về dự tọa đàm chiến thắng Phước Thành
(tại Hội trường Tỉnh ủy tỉnh Sông Bé năm 1983)

Các đại biểu dự Hội thảo chiến thắng Phước Thành do Bộ Tư lệnh Quân khu 7 và Tỉnh ủy Sông Bé phối hợp tổ chức năm 1983. Ảnh: hàng ngồi, thứ 4 trái sang là Thượng tướng Trần Văn Trà, nguyên Tư lệnh Quân giải phóng miền Nam. (Nguồn: Bảo tàng Bình Dương)